

Số: 02/2024/QĐST-HNGĐ

H, ngày 11 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **83/2023/TLST-HNGĐ** ngày **07 tháng 12 năm 2023**, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Hồng N; sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Anh Trần Đình T; sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm H, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào **Điều 55; Điều 57; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83** của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào **khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **03 tháng 01 năm 2024**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **03 tháng 01 năm 2024** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **anh Trần Đình T và chị Võ Thị Hồng N**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Hai bên đương sự thoả thuận anh Trần Đình T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con tên là Trần Đình Bình Minh, sinh ngày

12/10/2011 và Trần Minh Khang, sinh ngày 25/5/2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Đình T không yêu cầu chị Võ Thị Hồng N phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Võ Thị Hồng N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở, đồng thời **chị N** không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về quan hệ tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: **Chị** Võ Thị Hồng N nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn. Chị đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số **0007973 ngày 06/12/2023** tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, nay được trả lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND **xã Mỹ Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình;**
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Lê Văn Phú